

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HS-PT

Ngày 02-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Phan Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1970, tại huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp 5 Biển B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (chết) và bà Bùi Thị M; Con 04 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12-8-2017 đến ngày 28-9-2017 được tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ, ngày 27-3-2017, Nguyễn Văn L mang theo 01 cây dao đi bộ từ nhà đến vuông nuôi tôm thuộc ấp 5 Biển B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang chặt cây cắm ranh để thuê xe cuốc đất mức vuông nuôi tôm và đắp đập. Khi L đang chặt cây cắm ranh thì ông Nguyễn Văn L2 (em ruột của L) đi đến đứng bên kia bờ chửi L về việc L chặt cây trên đất giáp ranh của ông L2 trước đó và không cho xe cuốc đất đắp trên bờ ranh. Sau đó, ông L2 chửi ông L và thách thức đánh nhau. Do nghe ông L2 chửi nên L mang theo 01 cây dao lộn ngang vuông nuôi tôm để đe dọa L2 không chửi nữa. Khi L đi đến chỗ L2 đang đứng chửi thì L2 thách thức L chém. Ngay lập tức, L cầm dao bằng tay trái chém từ dưới lên trúng 01 nhát vào người ông L2 đang đứng đối diện, hậu quả làm cho ông L2 bị thương 02 vết ở vùng góc hàm phải và vùng vai phải. Sau đó, L mang theo cây dao đi bộ về nhà, còn ông L2 bỏ chạy về nhà và được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Đến ngày 03-4-2017, ông L2 được ra viện. Ngày 25-5-2017, ông L2 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn L. Ngày 03-7-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 12-8-2017, Nguyễn Văn L bị bắt tạm giam đến ngày 28-9-2017 được tại ngoại cho đến nay.

*Vật chứng vụ án: 01 cây dao bằng kim loại màu đen, lưỡi sắc bén, chiều dài 38cm, phần lưỡi dao dài 27cm, nơi rộng nhất 07cm, nơi nhỏ nhất 3.5 cm. Phần cán bằng kim loại màu đen dài 11 cm.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 356/KL – PY ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Văn L2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Xẹp xơ cứng vùng góc hàm phải và vùng vai phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12 %.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc.
4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

*Tại bản án hình sự số: 42/2017/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bị cáo vào chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 12-8-2017 đến ngày 28-9-2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Mức án mà Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo là dưới khung hình phạt, không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có làm đơn xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Mâu thuẫn giữa bị cáo và em bị cáo là do tranh chấp đất, thương tích là 12%, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nơi ở ổn định, hành vi của bị cáo chỉ cần giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 năm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng 16 giờ ngày 27/3/2017, trong lúc Nguyễn Văn L chặt cây cắm ranh đất để mức vuông nuôi tôm tại ấp 5 Biển B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì giữa Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn L2 phát sinh mâu thuẫn. Do bị L2 chửi nên L sử dụng tay trái cầm dao bằng kim loại màu đen, lưỡi sắc bén, chiều dài 38cm, phần lưỡi dao dài 27cm, phần cán bằng kim loại màu đen dài 11cm, chém từ dưới lên trúng 01 nhát vào người Nguyễn Văn L2, làm cho L2 bị thương ở vùng góc hàm phải và vùng vai phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Do vậy, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cơ quan điều

tra, phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích xong cho người bị hại, bị hại có đơn xin xử nhẹ cho bị cáo, nên cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xem xét xử bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên chấp nhận một phần một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[3] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Xét hành vi của bị cáo thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù giam mới đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội. Do đó, không chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về điều luật áp dụng:

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng khoản 2 Điều 134 đối với tội “Cố ý gây thương tích”, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tương ứng tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tương ứng Điều 54, tù có thời hạn được quy định tương ứng tại Điều 38 – Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 12-8-2017 đến ngày 28-9-2017.

2. Về án phí: Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 42/2017/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- Phòng HS & NV CA tỉnh KG;
- TAND huyện A;
- THA huyện A;
- VKSND huyện A;
- CQCSĐT huyện A;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu.

(Đã ký)

Lê Trọng Hân